

Số: **82/2020/QĐST-HNGĐ**

Châu Thành, ngày 08 tháng 7 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 144/2020/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2020, giữa:

- *Nguyên đơn:* **Chị Lê Thị Thúy N.**

Địa chỉ: Ấp C, xã H, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

- *Bị đơn:* **Anh Nguyễn Thanh T.**

Địa chỉ: Ấp Đ, xã H, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Thúy N và anh Nguyễn Thanh T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Thúy N và anh Nguyễn Thanh T tự nguyện thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Lê Thị Thúy N và anh Nguyễn Thanh T thống nhất giao hai con chung tên Nguyễn Gia H, sinh ngày 27 tháng 12 năm 2008 và Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 12 tháng 11 năm 2010 cho chị Lê Thị Thúy N trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi tròn 18 (mười tám) tuổi.

- Anh Nguyễn Thanh T phải cấp dưỡng nuôi hai con mỗi tháng số tiền là 2.000.000 đồng (bằng chữ: Hai triệu đồng) cho đến khi các con tròn 18 (mười tám) tuổi. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 30 tháng 6 năm 2020. Địa điểm cấp dưỡng tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

- Anh Nguyễn Thanh T có quyền, nghĩa vụ được thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2.3. *Về tài sản chung và nợ chung:* Chị Lê Thị Thúy N và anh Nguyễn Thanh T thống nhất không có, không yêu cầu giải quyết.

2.4. *Về án phí sơ thẩm:*

- Chị Lê Thị Thúy N đồng ý chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn số tiền là 150.000 đồng (bằng chữ: Một trăm năm mươi nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2017/0005140 ngày 04 tháng 6 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng. Hoàn trả cho chị Lê Thị Thúy N số tiền tạm ứng án phí là 150.000 đồng (bằng chữ: Một trăm năm mươi nghìn đồng).

- Anh Nguyễn Thanh T đồng ý chịu số tiền là 150.000 đồng (bằng chữ: Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật Ný sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Cơ quan ĐKKH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Cao Thành Đạt